

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **132/2023/HSST**
Ngày 23 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Thu Trang**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. **Bà Nguyễn Thị Thụy**

2. **Bà Đỗ Thị Sỹ Long**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Cao Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án**

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên Tòa:* **Bà Phạm Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.**

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xét xử trực tuyến điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân thành phố H và điểm cầu Thành phần tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Đức H1, sinh năm 1976; HKTT: Thôn T, xã T1, P, thành phố H; Nơi ở: Không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Họ và tên bố: Vũ Đức H2 (đã chết); Họ và tên mẹ: Kiều Thị P (đã chết); Họ tên vợ: Nguyễn Thị Đ; có 02 con: con lớn sinh năm 1998; con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: 04 tiền án. Theo danh chỉ bản số: 199 do Công an quận B lập ngày 20 tháng 5 năm 2023.

- Bản án số 206/2009/HSST ngày 30/6/2009, Tòa án nhân dân quận H3 xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; trị giá tài sản là 2.500.000 đồng. Ra trại ngày 21/10/2009. Xác minh thi hành án: Đã nộp khoản án phí hình sự sơ thẩm ngày 28/9/2009. Bị cáo chưa được xóa án tích.

- Bản án số 46/2011/HSST ngày 15/4/2011, Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 21 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; trị giá tài sản là 2.430.000 đồng. Ra trại

ngày 01/9/2012. Xác minh thi hành án đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ngày 15/11/2011. Bị cáo chưa được xóa án tích.

- Bản án số 124/2015/HSST ngày 30/11/2015, Tòa án nhân dân thị xã S xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” trị giá tài sản là 3.360.000 đồng. Ra trại ngày 17/7/2018. Xác minh thi hành án đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ngày 19/01/2016. Bị cáo chưa được xóa án tích.

- Bản án số 85/2019/HSST ngày 27/5/2019, Tòa án nhân dân quận H3 xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; trị giá tài sản là 8.500.000 đồng. Ra trại ngày 18/7/2021. Xác minh thi hành án chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày: 16/5/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H; Có mặt tại điểm cầu Thành phần tại Trại giam số 1 Công an thành phố H.

* Người bị hại: **Anh Trịnh Hải L, sinh năm 2001**

HKTT: Tổ 11, phường N, thành phố Y, tỉnh Y.

Nơi ở: Số 53 ngách 11 ngõ 290 K, phường K, quận B, thành phố H.

(Anh L có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 15/5/2023, Tổ công tác Y10-141- Công an thành phố H làm nhiệm vụ tại nút giao phố X với phố P tiến hành dừng xe máy Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS: 21B2-054.29 do Vũ Đức H1 điều khiển để kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện ổ khóa điện của xe máy có dấu hiệu cạy phá, không có chìa khóa. Kiểm tra túi áo bên phải của Hoàng phát hiện, thu giữ 01 (một) tay công bằng kim loại hình chữ L; 03 (ba) đầu văm phá khóa bằng kim loại. Tại chỗ, H1 khai nhận Hoàng vừa cùng một người tên “T2” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy trên tại phường K, quận B, thành phố H. Tổ công tác đã đưa H1 về trụ sở Công an phường K, quận B, thành phố H để làm rõ.

* Ngoài tay công, đầu văm bằng kim loại thu giữ được trong túi áo bên phải của H1, còn thu giữ:

- 01 (một) xe máy Honda Wave màu trắng đen bạc, số khung: 391XLY12159; số máy: JA39E1459453, BKS: 21B2-054.29.

- 01 (một) điện thoại Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng, số Imei 1: 357723102553431, số Imei 2: 357723102553449, số sim: 0378462054. Đây là điện thoại Hoàng dùng để liên lạc với “T2”.

- 01 (một) USB, bên trong lưu giữ hình ảnh Vũ Đức H1 đứng quan sát cảnh giới cho đối tượng Tuấn thực hiện hành vi trộm cắp xe máy của anh L ngày 15/5/2023.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Đức H1 khai nhận: Bản thân H1 ra trại vào năm 2020, không có việc làm, thông qua quan hệ xã hội, H1 quen biết đối tượng tên “Tuấn” sử dụng số điện thoại 0963570401. Ngày 15/5/2023, Tuấn gọi điện tới số điện thoại 0378462054 của H1, rủ H1 cùng nhau đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài. H1 đồng ý nên đã bắt xe buýt xuống bến xe M. T2 điều khiển xe mô tô Honda Vision không xác định được biển số đến đón H1 tại bến xe M. T2 và H1 bàn bạc với nhau nếu trộm cắp được tài sản sẽ bán lấy tiền rồi chia nhau tỷ lệ T2 06 phần, H1 04 phần. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai đối tượng đi vào trong ngõ 290 K, phường K, quận B, thành phố H thì phát hiện thấy chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 21B2-054.29 của anh Trịnh Hải L (sinh năm 2001; Nơi cư trú: số 53 ngách 11/290 K, phường K, quận B, thành phố H) đang dựng ở bên ngoài, chỉ khóa cổ, không khóa càng, không có người trông giữ nên H1 và T2 nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên. H1 ngồi trên chiếc xe Honda Vision ở phía bên ngoài cách vị trí chiếc xe máy của bị hại khoảng 5 mét để quan sát, cảnh giới cho T2 vào thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe này.

Tuấn đi bộ tới chiếc xe Honda Wave, dùng vạm, tay công phá khóa chiếc xe rồi lên chiếc xe máy vừa trộm cắp được khởi động xe để tẩu thoát. Thấy T2 đã phá được khóa xe, H1 điều khiển xe Honda Vision cùng Tuấn tẩu thoát theo hướng K đi Nguyễn Chí T. Khi đi trên đường Nguyễn Chí T gần khu vực vườn thú T3 thì T2 đổi xe cho H1 và đưa vạm, tay công phá khóa cho H1 cầm. H1 tiếp tục điều khiển xe trộm cắp được đi đến trước Đại học Quốc Gia H thì bị tổ công tác Y10-141 Công an thành phố H dừng xe kiểm tra, phát hiện hành vi phạm tội.

Bản kết luận định giá tài sản số 212/TCKH-BBĐGHĐ ngày 16/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C kết luận: *01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, bạc, BKS: 21B2-054.29; số khung 391XLY12159; số*

máy: JA39E1459453, đã qua sử dụng từ tháng 05/2020 có giá trị 15.340.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Vào lúc 14 giờ 35 phút ngày 15/5/2023, Công an phường K, quận B, thành phố H tiếp nhận đơn trình báo của anh Trịnh Hải L với nội dung: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 15/5/2023, anh L đi xe máy Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS: 21B2-054.29 về nhà trọ ở số 53 ngách 11 ngõ 290 K, quận B, thành phố H để nghỉ trưa. Khi về đến nhà trọ, anh đã dựng xe tại trước cửa phòng trọ bằng chân chống phụ, chỉ khóa cổ, không khóa càng và vào phòng trọ nghỉ ngơi. Khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, khi lấy xe đi làm anh L phát hiện chiếc xe máy của mình bị mất trộm nên anh đến Công an phường K để trình báo.

Quá trình xác minh xác định chiếc xe máy Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS: 21B2-054.29 mà Tổ công tác 141 phát hiện, thu giữ chính là chiếc xe máy của anh Long bị mất trộm ở trước cửa nhà số 53 ngách 11 ngõ 290 K, phường K, quận B, thành phố H vào khoảng 13 giờ 37 phút ngày 15/5/2023. Do vậy, ngày 25/6/2023, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS: 21B2-054.29 cho anh Trịnh Hải L. Anh L đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Lời khai của Vũ Đức H1 phù hợp với lời khai của người bị hại, hiện trường vụ án, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Đối với T2 là đối tượng cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với H1 vào ngày 15/5/2023 với vai trò là người trực tiếp phá khóa và lấy trộm xe máy, tuy nhiên quá trình điều tra H1 khai không biết nhân thân lai lịch của T2. Cơ quan điều tra đã trích xuất camera ghi lại sự việc nhưng không xác định được đối tượng T2 cũng như biển số của chiếc xe máy Honda Vision của T2. Bên cạnh đó, Cơ quan điều tra cũng yêu cầu cơ quan, tổ chức cung cấp thông tin nhưng hiện chưa có kết quả nên chưa xác định được nhân thân lai lịch của T2, vì vậy không có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan điều tra Công an quận B đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 06 ngày 10/7/2023 về việc tách hành vi của đối tượng T2 trong vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 15/5/2023 tại phường K để điều tra về hành vi Trộm cắp tài sản quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 24/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận B quyết định truy tố bị cáo Vũ Đức H1 về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*** Tại phiên toà:**

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

- Người bị hại có đơn xin vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường về dân sự

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận B sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án tù 40 tháng đến 50 tháng tù;

*** Về tang vật:**

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng do liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tay công bằng kim loại hình chữ L; 03 đầu vạm phá khóa bằng kim loại do liên quan đến hành vi phạm tội.

- Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt tiền;

* Về trách nhiệm Dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét;

- Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm

- Bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

- Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra thu thập được, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 37 phút ngày 15/5/2023, tại trước số nhà 53 ngách 11 ngõ 290 K, quận B, thành phố H Vũ Đức H1 cùng một đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch tên “T2” lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của chủ tài sản, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp chiếm đoạt: 01 chiếc xe máy Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS: 21B2-054.29, trị giá 15.340.000 đồng. Hành vi của bị cáo Vũ Đức H1 đã đủ cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Trong vụ án này bị cáo và đối tượng T2 lợi dụng sơ hở của người bị hại, để lén lút trộm cắp tài sản của họ, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, đứng cảnh giới cho đối tượng T2 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến an toàn xã hội.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo: Từ năm 2009 đến nay, bị cáo đã có 04 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, các tiền án này đều chưa được xóa, do vậy hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đây là tình tiết định khung hình phạt, nên không xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Qua đó thể hiện bị cáo đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không sửa đổi bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tài sản do bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả cho người bị hại nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Theo quy định thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng do liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 tay công bằng kim loại hình chữ L và 03 đầu văm phá khóa bằng kim loại là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[9]. Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đức H1 phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Vũ Đức H1 48(Bốn mươi tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/5/2023.

3. Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự, nên không xem xét.

4. Vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng, số Imei 1: 357723102553431, số Imei 2: 357723102553449, số sim: 0378462054.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) tay công bằng kim loại hình chữ L; 03 (ba) đầu vạm phá khóa bằng kim loại.

Hiện các vật chứng trên, Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng số: 166 ngày 26 tháng 7 năm 2023.

5. Về án phí HSST: Bị cáo Vũ Đức H1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

NOI NHẬN:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Trang

